

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 - CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2025/DS-ST
Ngày 14-8-2025
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Hiệp

Bà Đào Đức Cẩm Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trung An - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 112/2025/TLST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2025 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2025/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng C; Địa chỉ Trụ sở: Số 169 phố L, phường H, Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng C: Ông Huỳnh Thanh N - Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C; địa chỉ liên hệ: Ấp H, xã T, thành phố Cần Thơ, là người đại diện theo văn bản ủy quyền số 7300/QĐ-NHCS ngày 19-9-2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng C. (Có mặt)

- Bị đơn: Bà Danh Thị T, sinh năm 1976; địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã G, thành phố Cần Thơ (cũ là Ấp Đ, xã T, huyện X, tỉnh Sóc Trăng). (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Huỳnh Văn P; Sinh năm 1974; địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã G, thành phố Cần Thơ (cũ là Ấp Đ, xã T, huyện X, tỉnh Sóc Trăng). (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13-3-2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng C có người đại diện hợp pháp trình bày cho rằng ngày 29-06-2011, Ngân hàng C có cho bà Danh Thị T vay chương trình hộ nghèo số tiền 15.000.000 đồng theo hợp đồng vay vốn số 6000006200099079, lãi suất 0,65%/tháng, thời hạn vay 36 tháng. Phương thức thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản và phải trả gốc 06 tháng/lần, lãi trả hàng tháng. Đến ngày 13-03-2025, bà Danh Thị T không thực hiện nghĩa vụ trả gốc và lãi món vay hộ nghèo theo quy định. Tổng số tiền bà Danh Thị T còn nợ là 22.400.000 đồng. Trong đó số tiền gốc là: 13.000.000 đồng, số tiền lãi tạm tính đến ngày 13 tháng 03 năm 2025 là: 9.400.000 đồng.

Ngày 29-06-2011, Ngân hàng C có cho bà Danh Thị T vay chương trình hộ dân tộc thiểu số nghèo Đồng bằng Sông Cửu Long số tiền 10.000.000 đồng theo hợp đồng vay vốn số 6000006200099280, lãi suất 0%/tháng, thời hạn vay 36 tháng. Phương thức thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản và phải trả gốc 12 tháng/lần, lãi trả hàng tháng. Đến ngày 13-03-2025, bà Danh Thị T không thực hiện nghĩa vụ trả gốc món vay hộ dân tộc thiểu số nghèo Đồng bằng Sông Cửu Long theo quy định. Tổng số tiền bà Danh Thị T còn nợ là: 10.000.000 đồng tiền gốc.

Do đó, Ngân hàng C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Danh Thị T thực hiện nghĩa vụ trả nợ tổng số tiền là: 32.400.000 đồng. Trong đó, số tiền gốc là 13.000.000 đồng + 10.000.000 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày kiện là: 9.400.000 đồng. Đồng thời, bà Danh Thị T phải có nghĩa vụ trả lãi phát sinh kể từ ngày 13-03-2025 cho đến khi bà Danh Thị T trả hoàn tất nợ gốc và lãi theo Hợp đồng đã ký.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của Ngân hàng C rút lại yêu cầu khởi kiện số tiền vốn gốc 13.000.000 đồng + số tiền lãi tạm tính đến ngày 13 tháng 03 năm 2025 là 9.400.000 đồng theo hợp đồng vay vốn số 6000006200099079 chương trình hộ nghèo; giữ nguyên yêu cầu khởi kiện Tòa án giải quyết buộc cá nhân Bà Danh Thị T thực hiện nghĩa vụ trả nợ đến ngày xét xử tổng số tiền vốn 10.000.000 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng vay vốn số 6000006200099280 chương trình hộ dân tộc thiểu số nghèo Đồng bằng Sông Cửu Long.

Bị đơn Bà Danh Thị T đã được Tòa án tổng hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng không có ý kiến gửi đến Tòa án và được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Huỳnh Văn P (chồng của Bà Danh Thị T) đã được Tòa án tổng hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng không có ý kiến gửi đến Tòa án và được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên nội dung khởi kiện số tiền nợ vốn 10.000.000 đồng đối với bị đơn; bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã chấp hành các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt chưa chấp hành theo triệu tập của Tòa án và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn có nghĩa vụ trả tiền nợ vốn 10.000.000 đồng; tuyên án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C là vụ án dân sự về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), khoản 7 Điều 4 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024. Bị đơn Bà Danh Thị T cư trú Ấp Đ, xã G, thành phố Cần Thơ (cũ là Ấp Đ, xã T, huyện X, tỉnh Sóc Trăng) nên Tòa án nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ (kế thừa quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Sóc Trăng) thụ lý, xét xử sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Tại phiên tòa, bị đơn Bà Danh Thị T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Huỳnh Văn P được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của Ngân hàng C rút lại yêu cầu khởi kiện số tiền vốn gốc 13.000.000 đồng + số tiền lãi 9.400.000 đồng theo hợp đồng vay vốn số 6000006200099079 chương trình hộ nghèo; giữ nguyên yêu cầu khởi kiện Tòa án giải quyết buộc cá nhân Bà Danh Thị T thực hiện nghĩa vụ trả nợ đến ngày xét xử số tiền vốn 10.000.000 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng vay vốn số 6000006200099280 chương trình hộ dân tộc thiểu số nghèo Đồng bằng Sông Cửu Long. Xét thấy, việc tự quyết định, định đoạt các nội dung như trên là tự nguyện, không trái quy định pháp luật, căn cứ Điều 5 và khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) Hội đồng xét xử ghi nhận và đình chỉ xét xử đối phần yêu cầu khởi kiện đã rút.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C đối với Bà Danh Thị T về nợ vốn vay 10.000.000 đồng và lãi phát sinh theo Sổ vay vốn mã KH 6200075786, Sổ lưu từ ròi theo dõi cho vay - thu nợ - dư nợ mã KH 6200075786 (Mã món vay số 6000006200099280), Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 18-6-2011. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng thông báo về nội dung, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C đối với Bà Danh Thị T nhưng Bà Danh Thị T không có ý kiến phản đối gửi đến Tòa án, đồng thời Bà Danh Thị T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng thì được xem là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) quy định: *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản [...] mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Vì vậy, có căn cứ xác định Bà Danh Thị T vay của Ngân hàng C số tiền vốn 10.000.000 đồng nhưng đến nay đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do đó, Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Bà Danh Thị T phải thanh toán tiền nợ vốn 10.000.000 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kết là phù hợp ý chí thỏa thuận giữa hai bên, đúng quy định tại Điều 117, Điều 280 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 100, Điều 103 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 và hướng dẫn tại Điều 7 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, có cơ sở Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[4] Từ những phân tích như đã nêu trên, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Ngân hàng C không phải chịu án phí; Bà Danh Thị T phải chịu án phí số tiền 500.000 đồng đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C được Tòa án chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 244, Điều 266, Điều 273, Điều 280 Bộ

luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Điều 117, Điều 280 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 7 Điều 4, Điều 100, Điều 103 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C đối với bị đơn Bà Danh Thị T về số tiền vốn gốc 13.000.000 đồng + số tiền lãi 9.400.000 đồng theo hợp đồng vay vốn số 6000006200099079 chương trình hộ nghèo.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C đối với bị đơn Bà Danh Thị T về tranh chấp hợp đồng tín dụng:

2.1 Buộc Bà Danh Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng C số tiền nợ tính đến ngày 14-8-2025 là 10.000.000 đồng theo Sổ vay vốn mã KH 6200075786, Sổ lưu từ rời theo dõi cho vay - thu nợ - dư nợ mã KH 6200075786 (Mã món vay số 6000006200099280), Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 18-6-2011 được ký kết giữa Ngân hàng C và Bà Danh Thị T.

2.2 Kể từ ngày 15-8-2025, nếu Bà Danh Thị T không thanh toán số tiền nợ trên cho Ngân hàng C thì Bà Danh Thị T còn phải trả lãi phát sinh với mức lãi suất quá hạn được thỏa thuận trong Sổ vay vốn mã KH 6200075786, Sổ lưu từ rời theo dõi cho vay - thu nợ - dư nợ mã KH 6200075786 (Mã món vay số 6000006200099280), Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 18-6-2011 trên số tiền vốn vay chưa thanh toán. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất của khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Án phí dân sự sơ thẩm Ngân hàng C không phải chịu; Bà Danh Thị T phải chịu 500.000 đồng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các

Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:

- TAND TPCT;
- VKSND KV8-CT;
- THADS TPCT (KV8);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Kim Nhân